TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 02 năm 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân nhân: Ông Quàng Văn Tiện và bà Lường Thị Khuyển

- Thư ký phiên toà: Bà Lý Thị Thùy Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sộng Nỏ Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 50/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐST - HNGĐ ngày 07/02/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2025/QĐST - HNGĐ ngày 27/02/2025 giữa:

Nguyên đơn: chị Vàng Thị Đ, sinh năm 1996, địa chỉ: bản T S, xã Đ M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

Bị đơn: anh Sộng A Th, sinh năm 1993, địa chỉ: Bản Nộc Cốc II, xã Đ M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn chị Vàng Thị Đ trình bày*:**

Về hôn nhân: chị Vàng Thị Đ và anh Sộng A Th kết hôn với nhau từ năm 2021 trên cơ sở tự nguyện, không bên nào bị ép buộc. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào ngày 23/3/2021. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là anh chị không hợp tính nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xô sát. Anh chị sống ly thân từ đầu tháng 7 năm 2024 đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Sộng Thị M, sinh ngày 09/7/2020. Trong thời gian chị Đâu và anh Thể sống ly thân, cháu Sộng Thị M ở với bố và ông bà nội tại bản Nộc Cốc II, xã Đ M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La

Trong đơn ly hôn, chị Vàng Thị Đ khai nếu ly hôn chị nhất trí cho anh Sộng A Th trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Sộng Thị M. Tại biên bản lấy lời khai bổ

sung chị Vàng Thị Đ thay đổi ý kiến chị có nguyện vọng nhận trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Sộng Thị M, không yêu cầu anh Sộng A Th phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị Vàng Thị Đ cam đoan không có nợ chung.

***Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Sộng A Th không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, không viết bản tự khai theo yêu cầu của Tòa án*.**

Kết quả xác minh tại địa phương nơi các đương sự sinh sống như lời khai của chị Vàng Thị Đ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Chị Vàng Thị Đ, anh Sộng A Th đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Xử cho chị Vàng Thị Đ được ly hôn anh Sộng A Th. Giao cháu Sộng Thị M, sinh ngày 09/7/2020 cho chị Vàng Thị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận việc chị Vàng Thị Đ không yêu cầu anh Sộng A Th phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung không yêu cầu tòa án giải quyết; về nợ chung không xem xét. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Vàng Thị Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Vàng Thị Đ yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Sộng A Th có địa chỉ tại bản Nộc Cốc II, xã Đ M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục hoà giải: Nguyên đơn có đơn đề nghị không hoà giải, do vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Vàng Thị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Sộng A Th đã được triệu tập, tống đạt hợp lệ nhưng vẫn liên tục vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Anh Sộng A Th không đến Tòa án theo triệu tập, không đưa ra chứng cứ để chứng minh, Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã được thu thập theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Sộng A Th phải chịu hậu quả pháp lý về việc không chứng minh theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Tại phiên tòa hôm nay và qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định chị Vàng Thị Đ và anh Sộng A Th đăng ký kết hôn vào ngày 23/3/2021 tại UBND xã Đ M, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc nên hôn nhân giữa chị Vàng Thị Đ và anh Sộng A Th là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ theo khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tình trạng hôn nhân: Lời khai của nguyên đơn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chứng tỏ lời khai của nguyên đơn là đúng sự thật. Việc vợ chồng anh chị không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; anh Sộng A Th không có thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng; vợ chồng sống ly thân, bỏ mặc nhau; mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình và địa phương hòa giải nhưng không thành là đúng sự thật. Mặt khác, chị Vàng Thị Đ cương quyết yêu cầu ly hôn càng chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa chị Vàng Thị Đ và anh Sộng A Th đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vàng Thị Đ và xử cho chị Vàng Thị Đ được ly hôn anh Sộng A Th .

[3] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Sộng Thị M, sinh ngày 09/7/2020.

Xét thấy cháu Sộng Thị M là trẻ em dưới 07 tuổi; là con gái, cần sự chăm sóc của mẹ; anh Sộng A Th có mặt tại địa phương nhưng không đến Tòa án theo yêu cầu của Tòa án và không có ý kiến về việc nuôi con chung. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chưa thành niên và phù hợp với thực tế cần giao cháu Sộng Thị M cho chị Vàng Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Áp dụng Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung:

Chị Vàng Thị Đ có thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi và làm thuê đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung, chị tự nguyện không yêu cầu anh Sộng A Th phải cấp dưỡng nuôi con chung nên cần ghi nhận.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Vàng Thị Đ xác nhận không có. Anh Sộng A Th vắng mặt không có lời khai. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Vàng Thị Đ là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn yêu cầu miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm nên cần chấp nhận theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107; 110; 116; 117; 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1.Về hôn nhân: Xử cho chị Vàng Thị Đ được ly hôn anh Sộng A Th.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Sộng Thị M, sinh ngày 09/7/2020.

Giao cháu Sộng Thị M, sinh ngày 09/7/2020 cho chị Vàng Thị Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con:

Ghi nhận việc chị Vàng Thị Đ không yêu cầu anh Sộng A Th phải đóng tiến cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về nợ chung: Chị Vàng Thị Đ xác nhận không có. Anh Sộng A Th vắng mặt không có lời khai. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm cho chị Vàng Thị Đ .

7. Về quyền kháng cáo: Chị Vàng Thị Đ, anh Sộng A Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Chi cục THADS huyện Sông Mã;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mai